

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN CHÂU  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST  
Ngày: 16 – 8 – 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Dầm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: Anh Vũ Công T, sinh năm 1983 và chị Đặng Thị D, sinh năm: 1984. Cùng cư trú: Khóm B, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Như T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp H, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2022 và trong quá trình tố tụng đồng nguyên đơn anh Vũ Công T và chị Đặng Thị D trình bày:

Do quen biết, vào ngày 26/01/2022, chị T có nhu cầu cần tiền mua phân bón lúa và có hỏi vay của anh T, chị D số tiền là 42.000.000 đồng, với lãi suất 4%/tháng, thời hạn 04 tháng (01 vụ lúa), khi cho vay chị T có làm biên nhận cho anh T, chị D ngày 26/01/2022.

Đến hạn trả vốn và lãi, chị T không thực hiện và có hẹn đến cuối mùa lúa hè thu năm 2022 sẽ trả vốn và lãi. Đến ngày 27/5/2022, anh T, chị D có đến gặp chị T giải quyết số nợ trên thì chị T không trả và cũng không hẹn ngày trả nợ vốn và lãi.

Nay anh T, chị D rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu chị T có trách nhiệm trả số nợ tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 20%/năm từ ngày vay (26/01/2022) đến ngày xét xử. Anh T, chị D yêu cầu Tòa án buộc chị T phải có trách nhiệm trả cho anh T, chị D số tiền nợ vốn vay là 42.000.000 đồng và trả ngay một lần dứt nợ.

## *2. Bị đơn chị Nguyễn Như T trình bày và ý kiến:*

Do quen biết, chị T có hỏi mượn của anh T, chị D số tiền 42.000.000 để làm vốn mua phân bón lúa, việc vay mượn trên chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm hợp đồng, khi mượn tiền trên chị T có làm giấy nợ cho vợ chồng anh T, chị D vào ngày 26/01/2022 (ngày dương lịch).

Kể từ sau ngày 26/01/2022, chị T có hẹn với anh T, chị D trả số nợ trên nhưng do không có tiền nên không thực hiện việc trả nợ cho anh T, chị D. Anh T, chị D có yêu cầu chị T trả số nợ trên, chị T có xin hẹn trả nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Lý do chị T không còn khả năng trả nợ cho anh T, chị D.

Do hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn, chị T dạy học tiền lương có khoảng 6.000.000 đồng/tháng, còn phải trả nợ vay Ngân hàng (vay công đoàn), tiền chi phí nuôi con và chi phí sinh hoạt hàng ngày gia đình. Nay chị T xin hẹn trả cho anh T, chị D số còn nợ lại là 42.000.000 đồng với mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

**Tại phiên tòa hôm nay:** Các đương sự giữ nguyên ý kiến và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

**5. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa bên vay là chị T và bên cho vay là anh T và chị D. Hai bên thực hiện không xác lập hợp đồng mà vay thỏa thuận qua lời nói được thể hiện thông qua biên nhận ngày 26/01/2022, hai bên và sự thừa nhận các bên tính đến ngày bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền nợ vay tài sản là 42.000.000 đồng và anh T,

chị T rút lại một phần yêu cầu không tính lãi từ ngày 26/01/2022 đến ngày xét xử..

Đề nghị HĐXX:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh T và chị D về việc yêu cầu chị T có trách nhiệm trả cho anh T và chị D số nợ tiền lãi phát sinh mức 20%/năm từ ngày 26/01/2022 đến ngày xét xử.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh T và chị D: Buộc chị T có trách nhiệm trả cho anh T, chị D số nợ còn lại 42.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: **Bị đơn, chị Nguyễn Như T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.**

Đồng bị đơn anh Vũ Công T và chị Đặng Thị D được chấp nhận, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn chị Nguyễn Như T có nơi cư trú: Ấp H, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2] **Về pháp luật áp dụng để giải quyết: Do giao dịch dân sự được xác lập năm 2022 nên căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án;**

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về vay tài sản được xác lập năm 2022, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của các đương sự. Xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa bên cho vay là anh T, chị D và bên vay là chị T. Hai bên thực hiện không xác lập hợp đồng, có làm biên nhận và được thể hiện thông qua sự thừa nhận các bên.

[2.1] Xét yêu cầu của đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị T có nghĩa vụ thanh toán cho anh T và chị D số tiền vốn là 42.000.000 đồng do chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán và rút một phần yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét về phương thức thanh toán: Bị đơn chị T có yêu cầu trả cho anh T và chị D mỗi tháng là 300.000 đồng cho đến khi dứt số nợ 42.000.000 đồng nhưng không được sự đồng ý của anh T, chị T và có yêu cầu chị T trả ngay một

lần dứt số nợ vốn chưa thanh toán còn lại là 42.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu của chị T không được anh T, chị T chấp nhận nên yêu cầu xin trả dần của chị T không có cơ sở xem xét.

[6] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chị Nguyễn Như T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm cụ thể như sau: 42.000.000 đồng X 5% = 2.100.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Do yêu cầu của anh T, chị T được chấp nhận, do đó anh T, chị T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.050.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 144, Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

**Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;**

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Công Thông Thức và chị Đặng Thị D yêu cầu chị Nguyễn Như T có trách nhiệm trả số tiền lãi suất 20%/năm phát sinh từ ngày 26/01/2022 đến ngày xét xử.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Công T và chị Đặng Thị D:

Buộc chị Nguyễn Như T trả cho anh Vũ Công T và chị Đặng Thị D số tiền 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chị Nguyễn Như T phải chịu 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại

cho anh Vũ Công T và chị Đặng Thị D số tiền 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005290 ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**Phạm Hữu Dầm**